

## ***Bài 2***

# **ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN**

### **I – MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS :

– Biết dựa vào bản đồ (lược đồ) để nêu được một số đặc điểm chính của địa hình, khoáng sản nước ta.

– Kể tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng lớn của nước ta trên bản đồ (lược đồ).

– Kể được tên một số loại khoáng sản ở nước ta và chỉ trên bản đồ vị trí các mỏ than, sắt, a-pa-tít, bô-xít, dầu mỏ.

## II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Bản đồ Khoáng sản Việt Nam (nếu có).

## III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

### 1. Địa hình

#### \* Hoạt động 1 (làm việc cá nhân)

*Bước 1* : GV yêu cầu HS đọc mục 1 và quan sát hình 1 trong SGK rồi trả lời các nội dung sau :

- + Chỉ vị trí của vùng đồi núi và đồng bằng trên lược đồ hình 1.
- + Kể tên và chỉ trên lược đồ vị trí các dãy núi chính ở nước ta, trong đó những dãy núi nào có hướng tây bắc – đông nam ? Những dãy núi nào có hình cánh cung ?
- + Kể tên và chỉ trên lược đồ vị trí các đồng bằng lớn ở nước ta.
- + Nêu một số đặc điểm chính của địa hình nước ta.

*Bước 2* :

- Một số HS nêu đặc điểm chính của địa hình nước ta.
- Một số HS khác lên bảng chỉ trên Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam những dãy núi và đồng bằng lớn của nước ta.
- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.

**Kết luận** : Trên phần đất liền của nước ta,  $\frac{3}{4}$  diện tích là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp,  $\frac{1}{4}$  diện tích là đồng bằng và phần lớn là đồng bằng châu thổ do phù sa của sông ngòi bồi đắp.

### 2. Khoáng sản

#### \* Hoạt động 2 (làm việc theo nhóm)

*Bước 1* :

- Dựa vào hình 2 trong SGK và vốn hiểu biết, HS trả lời các câu hỏi sau :
- + Kể tên một số loại khoáng sản ở nước ta.

+ Hoàn thành bảng sau :

Tên khoáng sản	Kí hiệu	Nơi phân bố chính	Công dụng
Than	.....	.....	.....
A-pa-tít	.....	.....	.....
Sắt	.....	.....	.....
Bô-xít	.....	.....	.....
Dầu mỏ	.....	.....	.....

*Bước 2 :*

- Đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi.
- HS khác bổ sung.
- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.

**Kết luận :** Nước ta có nhiều loại khoáng sản như : than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tít, bô-xít.

**\* Hoạt động 3 (làm việc cả lớp)**

– GV treo 2 bản đồ : Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam và Bản đồ Khoáng sản Việt Nam.

– GV gọi từng cặp HS lên bảng. GV đưa ra với mỗi cặp 1 yêu cầu.

Ví dụ : + Chỉ trên bản đồ dãy Hoàng Liên Sơn.

+ Chỉ trên bản đồ đồng bằng Bắc Bộ.

+ Chỉ trên bản đồ nơi có mỏ a-pa-tit.

+ ...

– GV yêu cầu HS khác nhận xét sau khi mỗi cặp HS hoàn thành bài tập.

– HS nào chỉ đúng và nhanh thì được các bạn trong lớp hoan hô.

**Lưu ý :** GV gọi được càng nhiều cặp HS lên bảng chỉ bản đồ càng tốt.